

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG
Bản án số: 117/2019/HS-PT
Ngày: 18-9-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quyết.

Bà Nguyễn Thị Thu Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2019/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Đặng Long Nhật do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án sơ thẩm số 114/2019/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương:

- Bị cáo bị kháng cáo:

Đặng Long Nh, sinh ngày 11/12/2000.

Nơi cư trú: Thôn Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Đình L và bà Vũ Thị L1; Tiền án, tiền sự: chưa; Đầu thú ngày 02/3/2019. Bị tạm giữ từ ngày 02/3/2019, Chuyển tạm giam từ ngày 05/3/2019 tại Trại tạm giam Kim Chi Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại kháng cáo:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 49 Phạm Hồng Thái, phường Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Trần Hoàng A, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số 15 Đặng Huyền Thông, phường H, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Anh H và anh Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 28/7/2018 anh Phạm Văn B ở số 5/26 Mạc Thị Bưởi, phường P, thành phố Hải Dương; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 ở số 49, Phạm Hồng Thái, phường Q, thành phố Hải Dương; anh Trần Hoàng A, sinh năm 1984 ở 15 Đặng Huyền Thông, phường H, thành phố Hải Dương; anh Phạm Gia H1, sinh năm 1995 ở Lê Lợi, Gia Lộc, Hải Dương cùng một số bạn đi hát karaoke tại tầng 3, quán Dragon ở 97 Phố Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương. Trong khi hát thì Tăng Bá V, sinh năm 1987 ở 2B phố Dã Tượng, phường L, thành phố Hải Dương (là bạn anh B) vào phòng hát mời nhóm anh B uống bia nhưng không ai uống nên V chửi bới, lời qua tiếng lại. Lúc này mọi người trong phòng đã đi xuống tầng 1 để về chỉ còn lại anh B, Hoàng A và H ở lại quán hát. Thấy V có biểu hiện say nên anh B bảo V đi về rồi rủ mọi người đến quán của chị Nguyễn Thị L2 ở 449 Điện Biên Phủ ăn đêm.

Khoảng 00h 30' cùng ngày Cao Xuân T, sinh năm 2000, trú tại Khu Trần Nội, phường Th, thành phố Hải Dương; Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1993, trú tại Phúc Tân, Gia Tân, Gia Lộc, Hải Dương; Nguyễn Văn V, sinh năm 2001, trú tại Đồng Lạc, Hồng Đức, Ninh Giang, Hải Dương; Nguyễn Văn Ch, sinh năm 2001 trú tại Đồng Lạc, Hồng Đức, Ninh Giang, Hải Dương, và Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995, trú tại Đồng Lạc, Hồng Đức, Ninh Giang, Hải Dương đang ngồi uống bia tại quán cầm đồ Vũ Luận ở xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Lúc này, Đ nhận được điện thoại của H1 (chưa rõ địa chỉ) bảo "*anh V bị nhóm B Quy đánh đang ở bệnh viện Hòa Bình*". Đ bảo cả nhóm cùng lên Bệnh viện Hòa Bình Hải Dương xem V thế nào thì cả nhóm đồng ý. Ch lấy 02 gậy bóng chày bằng kim loại ở quán mang theo để nếu đánh nhau thì sử dụng, Tân điều khiển xe mô tô sirius chở Đ và T (xe mượn của đối tượng tên T2, hiện không xác minh được) V và Ch đi một xe máy sirius màu đỏ, BKS: 34L1-008.89 chở Ch, trên đường đi Nguyễn Văn Đ1 gọi điện cho T1 thì Đ thông báo cho Đ1 biết tin V bị đánh nên Đ1 điều khiển xe Honda lên thành phố Hải Dương. Khi nhóm Đ đến Bệnh viện đa khoa Hòa Bình thì gặp V, H1, Đặng Long Nh và Cao Xuân C, trú tại phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương. Lúc này V khâu vết thương xong rủ cả hội đi ăn đêm ở đường Bạch Đằng, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương. Khi cả nhóm đang ăn thì Nguyễn Thế A1 (là bạn của C và V) điện thoại cho C. Được C thông báo là V bị đánh nên Thế A1 bảo C ra đón ở Khu Phú Tảo, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương. Thấy vậy, Nh bảo Ch chở Nh đi đón Nguyễn Thế A1. Sau khi đón Thế A1, Nh bảo Ch và Thế A1 đứng đợi rồi Nh đi về quán cầm đồ Cường Phát ở phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương (nơi Nhật làm thuê) lấy 02 con dao phớt, 01 con dao tự chế, 01 gậy tuýp sắt để nếu đánh nhau thì cả nhóm sẽ sử dụng rồi cả ba quay lại quán ăn. Thế A1 cất dao và gậy ở góc cây cạnh đường.

Sau đó T và Nh lấy xe đi tìm nhóm của anh B, khi gặp nhóm anh B ở quán ăn đêm 449 Điện Biên Phủ thành phố Hải Dương thì Nh thông báo cho Đ. Đ và Thế A1 thông báo cho mọi người và sang bên đường cầm hung khí chia cho nhau. Đ, Thế A1, Đ1 mỗi người cầm 01 con dao, Ch và V cầm theo gậy bóng chày, tuýp sắt rồi cả nhóm chờ nhau bằng xe máy đi ra quán chị L2. Anh C, V, H1 không đi ở lại quán ăn.

Đến khoảng 01h45' cùng ngày V, Đ1, Đ, Thế A1, T1 đi đến quán chị L2, cả nhóm dựng xe máy trước cửa quán. V, Ch mỗi người cầm 01 gậy bóng chày. Đ1, Thế A1, Đ mỗi người cầm 01 con dao; Nh cầm 01 cây gậy kim loại màu trắng sáng đi vào trong quán để đánh nhóm anh B. Thế A1 cầm dao phớ màu trắng sáng dài khoảng 60 cm, chém về phía anh H nhưng không trúng thì tiếp tục chém 1 nhát nữa về phía anh H thì Hoàng A cầm ghế đỡ cho H. Lúc này Nh cầm 01 cây gậy kim loại, Đ cầm dao phớ màu trắng xông vào đập và chém nhiều nhát về phía anh H, Hoàng A; Ch, V cầm gậy bóng chày, Đ1 cầm dao cũng xông vào để đánh và chém anh H, thấy vậy anh B ôm Đ1 đẩy ra ngoài. T1 nhặt một chiếc gậy ba khúc ở vỉa hè trước cửa quán rồi đi vào đứng ở cửa quán. Lúc này anh H và Hoàng A lấy ghế nhựa giơ lên để đỡ; T cầm xô nhựa màu đỏ, Nh, Đ cầm bát sứ, vỏ chai bia cùng ném về phía anh H và Hoàng A. Thế A1 tiếp tục xông vào dùng dao phớ chém nhiều nhát trúng vào bàn tay trái của anh Hoàng A làm đứt rời đốt ngang 1 nền xương đốt 1 ngón I, đứt rời đốt 2 ngón III, ngang khớp liên đốt 2-3 ngón IV, hở gãy đốt 3 ngón V và trúng mặt khuỷu tay trái của anh H làm đứt gân. Sau đó T tiếp tục cầm ghế nhựa, Nh cầm chai bia, Đ1 cầm bát sứ, chai bia ném về phía anh H và Hoàng A. Nhóm anh B ăn xong, anh H1 ra gọi chị L2 thanh toán tiền. Lúc này, T và Nh lấy xe máy đi ra đến đường tàu cách quán ăn đêm khoảng 50 m gặp V; Đ1; Ch; Đ; Thế A1 và T1 thì T và Nh chỉ về phía quán ăn đêm và đi xe máy trước dẫn đường những người khác để xe máy lại và cầm hung khí đi bộ vào trong quán ăn đêm để đánh nhóm anh B, T không cầm hung khí gì đi phía sau. V; Ch đều cầm gậy bóng chày, Đ1 cầm dao phớ cùng những người khác xông vào trong quán ăn đêm, khi đó, nhóm anh B vừa đi ra đến ngoài cửa quán, Thế A1, mặc áo kẻ cá rô, dài tay (màu trắng, đen) cầm theo một dao phớ, màu trắng sáng dài khoảng 60 cm, chém về phía anh H, anh H tránh được nên không trúng, Thế A1 chém tiếp nhát nữa thì anh Hoàng A cầm ghế nhựa đỡ, cùng lúc này, Nh mặc áo phong cộc tay màu trắng, cầm theo 01 gậy kim loại màu trắng sáng, Đ mặc áo khoác màu đỏ, cầm theo dao phớ, màu trắng sáng dài khoảng 60 cm cùng xông vào chém, đập nhiều phát về phía anh H và Hoàng A, V; Ch và Đ1 cũng lao vào bên trong quán, anh B ôm Đ1 đẩy ra ngoài, T nhặt 1 chiếc gậy 3 khúc ở vỉa hè và đi vào đứng ở cửa quán. Lúc này, anh H và Hoàng A cầm ghế nhựa tại quán giơ lên đỡ và lùi lại sát nhà vệ sinh, Tg mặc áo trắng cầm xô nhựa, màu đỏ để trên bàn, Nh và Đ cầm bát sứ, vỏ chai bia cùng ném về phía anh H và Hoàng A, cùng lúc này Thế A1 tiếp tục xông vào cầm theo dao phớ chém nhiều nhát trúng vào bàn tay trái của

anh Hoàng A và chém trúng mặt ngoài khuỷu tay phải của anh H làm đứt gân, anh Hoàng Anh bị chém đứt rời đốt 2 ngón III, đứt rời ngón IV ngang khớp liên đốt 2-3, gãy hở đốt 3 ngón V, đứt gần rời ngón I ngang nền xương đốt 1. Vĩ 1 tay cầm gậy bóng chày, 1 tay nhặt chai bia định ném nhưng do nhóm V sợ ném vào nhóm mình nên bỏ chai bia lại. Sau đó, T tiếp tục cầm ghế nhựa, Nh cầm chai bia và Đ1 cầm bát sứ, chai bia ném về phía anh H và Hoàng A. Anh H2 và anh B chạy ra can ngăn đẩy nhóm T ra ngoài khi ra đến cửa quán anh B bị ngã ra nền nhà, Ch dùng gậy bóng chày vụt 2, 3 nhát vào chân và người anh B. Thấy anh B bị đánh, anh Hoàng A lấy ở quán 01 chiếc chổi có cán bằng kim loại khua đi khua lại thì nhóm T bỏ chạy ra hướng đường Điện Biên Phủ ra quốc lộ, ngày 02/3/2019 Đặng Long Nh ra đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương.

Vật chứng thu giữ: Ngày 29/7/2018 chị Nguyễn Thị L2 giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra 01 xe máy yamaha sirius, biển số 34 L1 008.89; 01 gậy tuýp sắt màu trắng dài khoảng 73 cm; 01 gậy kim loại 3 khúc dài 63 phần tay cầm màu đen, đầu gậy bị cong; quản lý hình ảnh trong camera ghi lại nội dung diễn biến vụ việc xảy ra tại hiện trường lưu giữ trong 01 USB.

+ Tại bản Kết luận giám định pháp y số 180 ngày 7/9/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương xác định: Vết thương bàn tay trái gây đứt rời đốt 1 ngang nền xương đốt 1 ngón I, đứt rời đốt 3 ngón III, ngang khớp liên đốt 2- 3 ngón IV, gãy hở đốt 3 ngón V, đã xử lý. Hiện để lại sẹo vết thương kích thước nhỏ và trung bình, cụt mất đốt 3 ngón III, đốt 3 ngón IV, cứng khớp đốt 1,2 ngón I, khớp 2, 3 ngón V tay trái. Sẹo vết thương phần mềm vùng mu bàn tay phải kích thước nhỏ, không ảnh hưởng vận động. Tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc nhọn gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Hoàng A do thương tích gây ra là: 16%.

+ Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 181/TgT ngày 7/9/2018 của phòng Giám định pháp y bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Vết thương mặt khuỷu tay phải gây gãy hở lồi cầu ngoài xương cánh tay phải, đã mổ xử lý, hiện còn phương tiện kết xương, để lại sẹo vết thương, mô kích thước lớn, hạn chế vận động khớp khuỷu mức độ nhiều. Có đặc điểm do vật sắc nhọn gây nên. 04 sẹo vết thương phần mềm vùng trán trái, má trái, đuôi mắt trái, má - hàm kích thước nhỏ. Có đặc điểm do chai thủy tinh, bát sứ khi ném vỡ gây nên là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn H do thương tích gây nên hiện tại là: 33 %.

Tại bản án sơ thẩm số 114/2019/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Long Nh phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Long Nh 04 (bốn) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2019.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 16/7/2019 anh Nguyễn Văn H và anh Trần Hoàng A là người bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đặng Long Nh.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Long Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Bị cáo Nh khẳng định Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử bị cáo về tội “ Cố ý gây thương tích” và xử phạt bị cáo 4 năm 7 tháng tù là đúng người đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của người bị hại trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại cấp sơ thẩm cùng những chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 01h 45' ngày 29/7/2018, tại quán ăn của chị Phạm Thị L2 ở số 449 Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, Đặng Long Nh cùng Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Thế A1, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn Đ1, Cao Xuân T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T1 có hành vi dùng gậy bóng chày, dao “phớ” chém gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H và Trần Hoàng A vô cớ là tình tiết quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS là “ dùng hung khí nguy hiểm” và “ Có tính chất côn đồ”. Hậu quả anh H bị tổn hại cho sức khỏe

33 %, anh Hoàng A bị tổn hại 16 % sức khỏe, là tình tiết quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 BLHS

Vì vậy, hành vi đó của bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án đồng phạm này Thế A1 và Đ là người đề xuất, rủ rê đồng bọn cùng thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp cầm dao chém nhiều nhát vào anh H và anh Hoàng A, Thế A1 là người thực hành tích cực và quyết liệt hơn Đạt nên giữ vai trò chính trong vụ án, Đạt giữ vai trò thứ hai, đối với Đặng Long Nh là người chuẩn bị dao phớt, dao tự chế, trực tiếp đi tìm nhóm của B, thông báo cho các bị cáo khác biết địa điểm nhóm của bị hại, cầm gậy sắt vụt nhiều nhát về phái bị hại, ném vỏ chai bia về phía bị hại nên hành vi của Nhật giữ vai trò thứ ba, sau đó đến Đ1, Ch, V và T1 đều đồng phạm với vai trò là người thực hành. Hành vi của Thế A1, Đ, Ch V và T1 đã được xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HSST ngày 28/5/2019 của TAND thành phố Hải Dương.

Sau khi phạm tội bị cáo Nh đã bỏ trốn tuy nhiên sau đó đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có bố đẻ là người tham gia quân đội và được tặng nhiều Bằng khen nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên được áp dụng điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 BLHS.

3. Xét kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nhật thì thấy:

Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng và đầy đủ tính chất, mức độ hành vi, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 4 năm 7 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, đạt được mục đích trừng trị bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 BLHS đối với bị cáo là chưa chính xác vì khi phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến 18 tuổi nên mức hình phạt bằng $\frac{3}{4}$ mức hình phạt của người thành niên (đối với người thành niên mức án là 06 năm 01 tháng). Vì vậy cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Việc người bị hại Nguyễn Văn H và Trần Hoàng A kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không đưa được thêm các tình tiết hay chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu của mình nên HĐXX nhận thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh H và anh Hoàng A.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H và Trần Hoàng A, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 114/2019/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Long Nh 04 năm 7 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2019.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án 18.9.2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Khánh Thiện

TP: MINH

ĐỀ XUẤT XÉT XỬ NGÀY 02/4/2018

BỊ CÁO: Nguyễn Văn Nam và đồng phạm

**TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH – KHOẢN 2 ĐIỀU 104 (nay là khoản 2 –
Đ134 BLHS 2015).**

1. Nguyễn Văn Nam- sinh năm 1990

ĐKHKT: Văn Thai – Cẩm Văn – Cẩm Giàng – Hải Dương.

Chỗ ở: Hiện đang thi hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, Tổng cục 8, Bộ Công An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Hải (Nguyễn Thanh Hải) – đã chết và Hà Thị Thắm. Có vợ là Ngô Thị Mỹ Linh. Có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân:

- Bản án số 28 ngày 21/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt Nguyễn Văn Nam 60 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo quy định khoản 3 Điều 104 BLHS. Chấp hành xong ngày 02/10/2014.

- Bản án số 33 ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt Nguyễn Văn Nam 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 138 BLHS.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt 12 tháng tù, thời hạn từ ngày 13/4/2017 tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tại Trại giam Hoàng Tiến- Tổng cục 8- Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn Đức- sinh năm 1990.

ĐKHKT: Thọ Tràng – Yên Thọ - Đông Triều – Quảng Ninh.

Chỗ ở: Hiện đang thi hành án tại Trại giam Thanh Phong, Tổng cục 8, Bộ Công An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Lê Văn Đỏ và bà Vũ Thị Phụng.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân:

- Bản án số 52 ngày 23/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đông Triều xử phạt Lê Văn Đức 4 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định khoản 1 Điều 194 BLHS. Chấp hành xong ngày 25/3/2014.

- Bản án số 50 ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt Lê Văn Đức 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 138 BLHS.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt 15 tháng tù, thời hạn từ ngày 28/4/2017 tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tại Trại giam Thanh Phong- Tổng cục 8- Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Nam – sinh năm: 1996.

ĐKHKT: Phương Khê – Hồng Hưng – Gia Lộc – Hải Dương.

Chỗ ở: Hiện đang thi hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, Tổng cục 8, Bộ Công An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn Đông và bà Nguyễn Thị Tường.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân:

- Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 24/5/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Văn Nam về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 23/4/2012 và trộm cắp tài sản ngày 15/5/2012, thời hạn 24 tháng.

- Bản án số 27 ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt Nguyễn Văn Nam 15 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định khoản 1 Điều 140 BLHS.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt 15 tháng tù, thời hạn từ ngày 26/4/2017 tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tại Trại giam Hoàng Tiến- Tổng cục 8- Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đào Văn Đạt (Đào Tuấn Đạt), sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Liên Hồng, Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh.

Nguyên đơn dân sự: Công an tỉnh Hải Dương (do ông Nguyễn Văn Hiện- Giám thị Trại giam Kim Chi làm đại diện).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn Nam (1990), Lê Văn Đức và Nguyễn Văn Nam (1996): phạm tội "Cố ý gây thương tích".

+ **Áp dụng:** Khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của BLHS 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn Nam (1990) **39** tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nam **12** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, thời hạn tính từ ngày 13/4/2017 còn lại **11** ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **39** tháng **11** ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn Nam (1996) **36** tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nam **15** tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999, thời hạn tính từ ngày 26/4/2017 còn lại **3** tháng **24** ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **39** tháng **24** ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Văn Đức **33** tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo Lê Văn Đức **15** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, thời hạn tính từ ngày 28/4/2017 là **03** tháng **26** ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **36** tháng **26** ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS (2015 sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590, Điều 357BLDS (2015).

- Chấp nhận yêu cầu của Trại giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Nam (1990), Lê Văn Đức, Nguyễn Văn Nam (1996) phải có trách nhiệm hoàn trả Trại giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương số tiền chi phí điều trị nội viện 15 ngày cho người bị hại Đào Văn Đạt (từ ngày 22/6/2017-06/7/2017) gồm: xét nghiệm máu 509.900đồng; chuẩn đoán hình ảnh 1.726.000đồng; Thủ thuật, phẫu thuật 1.825.000đồng; Thuốc 2.434.281đồng; Vật tư y tế, giường bệnh 3.031.000đồng, tổng cộng 9.605.624đồng (trong đó mỗi bị cáo có trách nhiệm hoàn trả 3.201.874đồng).

- Chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Nam (1990), Lê Văn Đức, Nguyễn Văn Nam (1996) phải liên đới bồi thường cho anh Đào

Văn Đạt (tên gọi khác Đào Tuấn Đạt) tiền tôn thất về tinh thần tương đương với 10 tháng lương cơ bản = 13.000.000đồng (trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 4.333.333đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Nam, Lê Văn Đức, Nguyễn Văn Nam mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

